

NAM DƯỢC THẦN HIỆU

Mười khoa chữa bệnh

QUYỂN III

CÁC BỆNH XUẤT HUYẾT

CÁC BỆNH XUẤT HUYẾT

Những bệnh danh: *Thổ huyết, nọc huyết, lạc huyết, thỏa huyết, tiện huyết, niêu huyết...* đều là tùy chỗ xuất huyết mà gọi tên, nhưng tổng quát cũng là thất huyết (mất máu) mà thôi.

Về bệnh thì có bệnh mới bệnh cũ, bệnh hư bệnh thực khác nhau, nhưng cũng đều do hỏa nhiệt bức bách mà gây ra. Bởi vì dương thịnh âm suy, khí bốc lên không nén xuống huyết theo khí tràn lên các khiếu bên trên mà thành bệnh.

Về phép chữa, phải "*Bổ âm ức dương*", vì hễ khí nén xuống được thì huyết trở về nguồn, bệnh sẽ khỏi. Và lại chứng thất huyết mà thấy máu không tươi đầy là máu xấu tích lại phải "*Thanh huyết, hóa huyết*" chứ nên "*chỉ huyết, bổ huyết*". Nếu thấy máu sắc tươi, đây là máu tốt mới sinh ra cầm máu "*chỉ huyết, bổ huyết*", đừng nên *thanh huyết hóa huyết*. Đây là phương pháp chữa bất di bất dịch với các chứng thất huyết.

I - THỔ HUYẾT

Thổ huyết là máu ra đằng miệng, vì máu nóng đi lung tung vào dạ dày mà sinh ra; hoặc do ăn uống quá no, khuân vác quá nặng tổn hại dạ dày mà sinh ra, hoặc do lo nghĩ quá hại đến các kinh tâm, tỳ phế và tích nhiệt mà sinh ra; hoặc do phế suy, phế ung mà sinh ra, hoặc do tề ngã từ trên cao tổn hại tạng phủ mà sinh ra, hoặc do các bệnh thương hàn chưa khỏi, nhiệt tà ở kinh theo khí trào lên mà thổ huyết. Phải dò tận gốc mà chữa.

1. Kinh trị các chứng thổ huyết:

- *Tía tô* rửa sạch nấu kỹ lọc bỏ bã, cô thành cao, *Đậu đỏ* sao chín, tán nhỏ luyện với cao trên làm viên bằng hạt ngô đồng. Liều dùng 30 - 50 viên uống với rượu, uống thường xuyên thì sẽ kiến hiệu.

- *Lá ngải cứu, Tinh tre* mỗi thứ hai phần, *Cao da trâu* một phần, *Can khương* một phần sao đen sắc cho uống.

2. Kinh trị miệng mũi ra máu:

- *Cứt ngựa* hong đốt tán bột, mỗi lần một đồng cân, uống với rượu rất hay.

- *Bồ hoàng* tán nhỏ hai lạng, mỗi lần uống 1, 2 đồng với rượu nóng vào lúc đói, hoặc uống với nước lạnh cũng hay.

- *Đại giả thạch* một lạng. Nung đỏ, tôi với *giấm*, lại nung lại tôi mấy lần, tán bột, mỗi lần uống 1 đồng với nước nóng sẽ lành.

- *Muội nôi* tán bột, mỗi lần uống 2 đồng, lấy *gạo nếp* sắc làm thang, hoặc dùng *nước giếng ban mai* mà uống.

- *Muội nôi* 5 đồng cân, *Hoa hê* sao 2 lạng cùng tán bột. Một lần uống 2 đồng, sắc *rễ cỏ tranh* làm thang mà uống rất công hiệu.

- *Đất lòng bép* nửa cân, *Nước mới múc dưới giếng* một thăng. *Mật* 1 chung. Hòa đều mà uống rất hay.

3. Kinh trị miệng mũi máu ra như suối chảy vì rượu chè sắc dục quá độ mà sinh ra:

Kinh giới: đốt thành tro tán nhỏ, sắc nước *Trần bì* làm thang mỗi lần uống 2 đồng cân, uống vài lần là lành.

4. Kinh trị bóng nhiên thổ huyết 1, 2 bái:

- *Ngải nhung* 3 nhúm, nước 3 thăng, sắc còn nửa mà uống.

- Ngải cứu đốt thành tro, hòa với nước uống 2 đồng.
- Lá thuốc cứu tươi sắc rồi hòa với nước gừng mà uống là khỏi.
- Ngó sen, cuống sen đều 7 cái, cùng giã nát, dùng một ít mật và 2 chén nước sắc còn một nửa, bỏ bã uống nóng.

- Mai mục tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng, lấy nước cơm mà uống.

5. Kinh trị thượng tiêu hỏa bức, khắc ra máu hay ứ máu buồn phiền, khô ráo, khát nước:

Đậu đen một vốc, *Tử tô* 2 cánh, *Ô mai* 2 quả, *Nước* ba bát. Sắc còn 6 phần, giã *gừng* sống lấy nước 1 chén hòa vào chia ra mà uống dần sau bữa ăn.

6. Kinh trị vấp ngã tổn thương sinh thổ huyết:

Củ nghệ tán bột (uống với nước giềng) 2 đồng, nặng thì uống vài lần, hoặc lấy *nước dãi trẻ em* hòa vào uống càng hay.

7. Truyền trị vĩ dạ dày lạnh không nạp huyết, sinh mửa ào ra, tay chân lạnh ngắt chớ chữa bằng thuốc mát.

Gừng khô (sao đen) sắc rồi hòa *nước dãi trẻ em* mà uống.

8. Kinh trị phổi bị tổn thương sinh thổ huyết:

Thạch xương bồ, *Phèn chua* đều nhau, tán bột. Mỗi lần uống 3 đồng với nước mới mức ngày uống một lần là khỏi.

9. Kinh trị khí uất sinh thổ huyết.

Hương phụ mẻ tán bột, mỗi lần uống 2 đồng với *nước dãi trẻ em* vào khi đói.

10. Kinh trị lao tâm mà thổ huyết:

- *Tim sen* 7 cái, *Gạo nếp* 21 hạt. Đều tán bột uống với rượu thì dứt ngay.
- *Lá sen non* (giã nhỏ, chế nước vào) vắt nước uống.
- *Lá sen khô*, *Bồ hoàng* sống đều nhau, tán bột. Mỗi lần uống 1 đồng, sắc nước *vỏ rễ dâu* làm thang.
- Dùng *lá sen tàn* đốt tồn tính, tán bột hòa với nước uống hai đồng thì khỏi.
- *Lá trúc bá* giã bỏ vào nước cơm vắt lấy nước uống cũng hay.
- *Gạo lâu năm*, vo lấy nước 1 chén hâm nóng ngày uống 3 lần.

11. Kinh trị vĩ trong nóng mà thổ huyết:

- *Thanh đại* 2 đồng lấy nước mới mức mà uống thì yên.
- *Củ sắn dây* để sống, giã vắt lấy nước nửa thăng, uống ngay thì cầm máu liền.

12. Kinh trị thổ huyết mồi không thôi:

- *Hoa hòe* sao đen, dùng nước ấm hoặc nước cơm nếp uống 3 đồng là yên ngay.
- *Kinh giới* cả rễ rửa sạch giã vắt lấy nước cốt nửa chén mà uống.
- *Củ cải sống* giã nát lấy nước 1 chén, cho vào chút muối mà uống, công hiệu ngay, hoặc không có *Củ cải* thì dùng *hột cải củ* 1 phần, *Tử tô* nửa phần sắc uống cũng cầm máu ngay. Vì *củ cải* hạ khí rất mạnh, nên huyết cũng theo khí mà xuống cũng không chạy bậy nữa.
- *Gừng khô*, *lá hẹ* hai vị đều nhau, giã nát vắt lấy nước, cho *muối* nời vào hòa với *nước dãi trẻ em* mà uống rất mau khỏi.

13. Kinh trị trẻ em bị thổ huyết:

Xác rắn, đốt tòn tìn, tán bột, mỗi lần uống nửa đồng với sữa, rất hay.

14. Kinh trị thổ huyết uống nhiều thuốc không lành:

Mạch môn đông bỏ tim 4 lạng, rưới nước vào rồi giã vát lấy nước, cho nửa chung mật ong vào mà uống, cầm máu ngay.

II - NỤC HUYẾT

Nục huyết là máu trong mũi chảy ra, vì dương lấn âm, hỏa nhiệt uất ở phế kinh bốc, nóng lên trên mà huyết chạy bậy, cho nên chảy máu mũi; phép chữa phải lương huyết, hành huyết làm chủ.

1. Kinh trị chảy máu cam:

Lỗ mũi bên trái chảy máu, lấy chỉ buộc chặt ở gốc ngón tay giữa bên phải; lỗ mũi bên phải chảy máu, thì buộc bên trái, cả hai lỗ mũi đều chảy máu thì buộc cả hai ngón tay giữa, như thế thì cầm máu được ngay.

2. Kinh trị chảy máu cam không lành:

- *Rễ cây ráng* (Quán chúng) tán bột mỗi lần uống 1 đồng với nước lạnh.
- *Lá bạc hà*, sắc uống, lại lấy lá tươi vò nát nhét vào mũi, khỏi ngay.
- *Đất lòng bèo*, một cục, xáo nước hòa với mật mà uống, khỏi ngay.
- *Tai dứa xắt lát*, sắc uống.
- *Củ nghệ* tán bột dùng nước giếng uống hai đồng, bệnh nặng thì uống hai lần là khỏi.
- *Hương nhu*, tán bột mỗi lần uống 1 đồng với nước sôi khỏi ngay.

3. Kinh trị miệng mũi ra máu như suối vọt, đó là vì tửu sắc quá độ.

- *Kinh giới* đốt, tán bột, mỗi lần uống hai đồng, sắc nước *Trần bì* làm thang mà uống, hai lần uống là lành.
- *Bạc hà* 5 phần, *Đậu sị* 3 phần. Cùng giã làm viên bằng hột tạc, nhét vào mũi thì cầm được.

4. Kinh trị chảy máu cam không ngớt.

- *Bạc hà* tươi giã lấy nước mà nhỏ vào hoặc thứ khô thì sắc nước lấy bông nhúng mà nhét vào, khỏi ngay.
- *Lá ngải cứu*, sắc uống và lấy *ngải cứu* đốt ra tro mà thổi vào mũi.
- *Thanh cao*, giã lấy nước uống, bã nhét vào mũi rất hay.
- *Một tờ giấy trắng* gấp lại 4, 5 lần, thấm nước ướt dán lên trán, khỏi ngay.
- *Ké dầu ngựa* càn và lá rửa sạch, giã vát lấy nước một chén mà uống, khỏi ngay.
- *Nấm cây đậu*, sao cháy tán bột, chế nước làm viên bằng đầu ngón tay, nhét vào mũi vài lần thì hết.
- *Hột mã đề* hoặc lá, giã lấy nước mà uống rất tốt.
- *Bồ hoàng*, *Thanh đại* đều 1 đồng, uống với nước mới múc rất hay.
- *Bèo cái* phơi khô tán bột, thổi vào mũi khỏi ngay.
- *Rêu tường*, không có thì lấy rêu nóc nhà, giã nát hòa với nước mới múc mà uống, rất hay.

- *Gạo nếp* rang, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với nước mới múc mà uống và lấy một ít bột thổi vào mũi.

- Lấy giấy xoắn lại nhúng *dầu mè* ngoáy vào trong lỗ mũi, hễ nhảy mũi là được là lành, đã kinh nghiệm.

- *Tỏi* giã nát đắp ở lòng bàn chân, chảy máu mũi bên trái thì đắp bên trái, chảy máu mũi bên phải thì đắp bên phải khỏi ngay.

- *Hạt cải bẹ trắng* tán bột hòa với nước đắp trên xoáy thượng và trước mỏ ác khỏi ngay.

- *Củ cải củ* giã lấy nước cốt nửa chén cho vào ít rượu mà uống và cũng lấy nước đó nhỏ vào mũi rất hay.

- *Ngó sen* giã vắt lấy nước uống và nhỏ vào lỗ mũi khỏi ngay.

- *Gừng khô* vớt nhọn, nướng vàng nhét vào lỗ mũi khỏi ngay.

- *Lá trắc bá, Hoa thạch lưu khô*. Đều tán nhỏ bột thổi vào, hoặc dùng sống giã nát nhét vào mũi khỏi ngay.

- *Hoa hòe, Mai mực* 2 vị đều nhau, nửa sao nửa sống, tán bột thổi vào mũi khỏi ngay.

- *Quả dành dành* đốt thành tro, tán bột thổi vào mũi, đã kinh nghiệm.

- *Vảy cá chép* sao đen, tán bột, mỗi lần uống 2 đồng với nước lạnh thì khỏi.

- *Tóc rối* đốt tán bột hòa với nước 1 đồng mà uống, lại lấy tro tóc thổi vào mũi khỏi ngay.

- *Nước mới múc* 1 chén, mũi bên trái chảy máu thì rửa chân bên trái, mũi bên phải chảy máu thì rửa chân bên phải, đã chữa khỏi nhiều người.

5. Kinh trị chảy máu cam không thuốc gì chữa khỏi.

Mạch môn (bỏ lõi) 4 lạng, tắm nước rồi giã nhỏ vắt lấy nước cốt, chế nửa chung mật vào cho uống, là khỏi.

6. Kinh trị chảy máu cam vì nhiệt quá:

Rễ hoa hiên (Kim châm) giã vắt lấy nước cốt 1 bát, chế mật ong vào cho uống, rất hay.

- *Muội nôi* tán nhỏ, liều dùng 2 đồng cân, uống với nước cháo nếp. Hoặc dùng *Lọ nôi* 5 đồng cân, *Hoa hòe* 2 lạng tán nhỏ, liều dùng 2 đồng cân uống với nước *rễ tranh* càng hay.

7. Kinh trị chảy máu mũi đêm ngày không dứt, máu chảy thành vũng:

Cỏ nhọ nôi (Cỏ mực) Giã nát đắp giữa mỏ ác và trên trán là khỏi ngay.

III - LẠC HUYẾT

Lạc huyết là không ho mà khạc ra máu, là do uất hạo ở thân kinh, cũng có khi trong đờm có vương máu, nên tùy phương mà chữa.

1. Kinh trị phổi rách khạc ra máu:

Hương phụ mẻ tán bột mỗi lần uống 1 đồng với nước cơm.

2. Kinh trị phổi nóng khạc ra máu:

Thanh đại 1 lạng, *Hạnh nhân* 1 lạng (trộn với bột *Mẫu lệ* sao qua). Hai vị đều tán bột, lấy sáp vàng nấu chảy hòa trộn làm thành 30 cái bánh, mỗi lần dùng một bánh, lấy nửa quả mít hồng kẹp lại, ngoài bọc giấy nướng thơm, cần ăn với cháo, mỗi ngày 3 lần rất hay.

3. Kinh trị phổi bị tổn thương, khạc ra máu:

- Ý dĩ tán bột, lấy phổi heo luộc chín, khi đói xắt lát mỏng, chấm bột ý dĩ ăn đến khỏi thì thôi.

- Lá sen sấy khô tán bột, mỗi ngày uống 2 đồng với nước cơm, ngày uống 2 lần đến khỏi thì thôi.

- Lá sen tàn, Bồ hoàng, Rễ tranh đều đã qua mùa sương, phân lạng đều nhau. Tán bột, mỗi lần uống hai đồng cân, lấy vỏ trắng rễ dâu sắc nước làm thang mà uống.

- Hoa hòe sao tán bột, mỗi lần uống 3 đồng với nước cháo nếp, rồi nằm ngửa một chốc là lành.

4. Kinh trị thổ ra huyết và khạc ra huyết:

Nhọ nôi (cạo dưới đáy chảo) sao qua, tán bột mỗi lần uống 2 đồng với nước mới mức uống luôn 3 đồng là khỏi.

5. Truyền trị thượng tiêu có nhiệt, khạc ra máu hoặc ra đờm có máu, buồn phiền táo khát:

- Đậu đen 3 vốc, Tử tô cành và lá một nắm, Ô mai 2 quả, Nước 1 bát. Nấu chín hòa vào 1 muống nước gừng sau khi ăn sẽ uống dần dần.

Bồ hoàng sống, Lá sen khô. Hai vị đều bằng nhau, tán bột, mỗi lần uống 2 -3 đồng, sắc nước vỏ trắng rễ dâu làm thang mà uống vào sau khi ăn.

IV - THỎA HUYẾT

Thỏa huyết là nhổ ra máu tươi, đó là máu từ thân mà ra, cũng có khi do ứ huyết làm tổn phế khí, ứng tắc ở trong không xuống được mà sinh ra, phép chữa nên thanh huyết, bổ huyết.

1. Kinh trị ho nhổ ra máu, mệt gầy nóng âm ỉ trong xương, cứ tối đến thì nóng:

Nước địa hoàng sống 3 chung, nấu cháo chín rồi cho nước địa hoàng và hòa đều ăn vào khi đói rất hay.

2. Kinh trị nhổ ra máu:

Hoa hòe sao tán bột, mỗi lần uống 3 đồng với nước cháo nếp, nằm ngửa một chốc là khỏi.

3. Truyền trị nhổ ra máu, ho ra máu, mưa ra máu đều dùng được cả:

Quả dành dành bỏ vỏ, Hoa hòe, củ sắn dây. Các vị đều bằng nhau tán bột, mỗi lần uống 3 đồng, dùng nước mới mức bỏ vào ít muối mà uống sau khi ăn.

V - TIỆN HUYẾT

Tiện huyết là đại tiện ra máu, vì trong tạng phủ chứa chất độc thấp nhệt mà sinh ra, hoặc nhân lo nghĩ, rượu chè sắc dục quá độ, hoặc ham ăn đồ chiên, xào, nhiệt độc quá nhiều hoặc cảm phong tà, hoặc cảm thử thấp đến nổi khí huyết nghịch loạn, vinh vệ sai đường, cho nên khí đi bậy đưa máu chạy cần đi lên thì tràn ra các khiếu trên, đi xuống thì chảy ra các khiếu dưới, nên đi ngoài ra máu: hoặc máu ra trước, phân ra sau, hoặc phân ra trước, máu ra sau, hoặc phân với máu cùng ra một lần, không giống nhau; nhưng phép chữa đều phải thanh nhiệt giải độc.

1. Truyền trị di ngoài ra máu (tràng phong hay tạng độc) đã lâu hay mới phát:

- Lá đơn tía, (Đơn mặt trời) 1 nắm rửa sạch, đổ nước sắc đặc, uống vào khi đói, bệnh nặng cũng chỉ uống 3 lần là khỏi.

- Cỏ seo gà, Guang sen, Vò cây cải, Tinh tre, Hồng hoa đều 3 phần, Vò bưởi (bỏ phần trắng) 2 phần, Cỏ bác 1 phần Mộc thông 1 phần, Hoàng cầm 5 phần, đều thái nhỏ rồi sắc bỏ bã, hòa nửa chén Mật ong vào uống khi đói rất hay.

Lá ngải cứu 1 nắm, Đậu đen 100 hột, Nước 1 bát. Sắc còn nửa, dùng nửa chén nước cốt gừng hòa vào mà uống.

2. Kinh trị chứng trường phong hạ huyết:

- Quả cà già cả tai (đã qua mùa sương), đốt tồn tính tán bột, mỗi lần uống 2 đồng với rượu vào khi đói là khỏi.

- Muớp 1 quả đã qua mùa sương và đã già, hái đốt tồn tính, tán bột, mỗi lần uống 2 đồng với rượu vào khi đói, hoặc gia nửa phần hoa hòe cùng sao, tán bột uống với nước cơm, bệnh đã nguy lâm vẫn cứu được.

- Thạch xương bồ (tẩm nước vo gạo), Hoa hòe (sao) 2 vị đều nhau. Tán bột, mỗi lần uống 2 - 3 đồng với nước cơm vào khi đói.

- Hột bồ kết, Hoa hòe đều 1 phần. Sao chung với lúa sỡm, bỏ lúa lấy 2 vị tán bột, mỗi lần uống 1 đồng, sắc Gạo trần mè làm thang mà uống rất hay.

- Chỉ xác đốt tồn tính, Xương ống chân để đốt thành than tro 3 đồng. Đều tán bột. Đến canh năm (mờ sáng) khi đói lòng uống với nước cơm, độ nửa giờ sau lại uống nữa. Phương này không kể bệnh đã lâu ngày mới phát, uống vào một ngày thì thấy có hiệu.

- Hạt dành dành sao đen một vốc tán bột mỗi lần uống một đồng, với nước. Có phương gia hồ tiêu 5 hột, khuấy hồ làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên.

- Vò cây vôi cao bỏ vỏ ngoài xắt nhỏ, sắc uống vào khi đói.

- Củ nghệ xắt lát sấy khô 1 phần. Hoa hòe sao 2 phần. Cùng tán bột, mỗi lần uống 2 đồng, dùng đậu đen nấu lên làm thang, ngày uống 2 lần thì lành.

- Đậu đen xanh lòng dùng Bồ kết sắc lấy nước mà tẩm một chốc, rồi đem đậu sao vàng, xắt bỏ vỏ tán nhỏ, rán mỡ heo luyện làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên với nước gạo trần mè, rất hay.

- Hoa kinh giới, Hoa hòe sao đỏ đều bằng nhau. Tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng với nước trà hay sắc nước Bạc hà, lành ngay. Có phương gia thêm Thanh bì có phương gia thêm Trắc địa đập sấy khô, Chỉ xác bỏ ruột sao, các vị bằng nhau, Tầm vĩ bỏ đầu, chân 2 phần, Ô mai nhục 1 phần. Tán bột khuấy hồ làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên với nước cơm vào lúc đói, rất hay.

3. Kinh trị chứng trường phong di cầu ra máu hàng tuần không thôi.

- Củ cải thứ lớn dùng 2, 3 củ để luôn cả tàu lá xanh, lấy nước giếng bỏ vào nồi nấu chín nhừ, hòa với giấm lạt, ăn cho phải sức vào khi đói, rất hay.

Quả roi (Yên đào tử) vỏ lấy nhân, dùng nước cơm mài đặc mà uống rất hay.

- Vò củ cải, Lá sen, Bông năng tươi cùng đốt tồn tính. Các vị đều nhau tán bột, mỗi lần uống một đồng với nước cơm rất hay.

- Củ tỏi một nắm chín, Hoàng liên tán bột. Trộn đều làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên với nước cơm khi đói rất hay.

- *Bao tử heo* (dạ dày lợn), rửa sạch 1 cái, *Hoa hòe* (sao tán bột). Bỏ vào trong bao tử lấy dây buộc chặt, dùng *giấm* tốt, *Rượu ngon* và nước cùng đổ vào đun nhỏ lửa, nấu chín nhừ đem ra nghiền nhỏ làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên - 60 viên với rượu hay nước cơm vào lúc đói.

- *Chỉ xác* bỏ ruột 2 lạng, *Da nhím*, *Tóc rối*, *Quả hòe*, đều 1 lạng. Đốt thành tro tán bột, mỗi lần uống 2 đồng cân, sắc nước *rẻ tranh* mà uống vào lúc đói.

- *Mực nang* (Mai mực) nướng vàng tán bột, mỗi lần uống 1, 2 đồng, sắc nước *Mộc tặc* mà uống rất hay.

- *Nam tinh* cùng với đá, sao cháy vàng, bỏ với lấy *Nam tinh* tán bột, dùng rượu khuấy hồ làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên với rượu nhạt là lành.

- *Cốt toái* bỏ 5 đồng tồn tính, uống với rượu hay nước cơm vào lúc đói.

4. Kinh trị chứng tạng độc ra máu không ngót:

Hà thủ ô 2 lạng, kỵ sắt, tán bột, mỗi lần uống 2 đồng với nước cơm, uống trước khi ăn.

- *Hạt bìm bìm*, 2 lạng rượu, *Bồ kết* 1 lạng rượu. Cùng ngâm nước 3 ngày, bỏ bồ kết, dùng rượu nửa cân nấu cạn rượu, sấy khô tán bột, luyện mật làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 7 viên với rượu vào lúc đói, trong ngày uống thật nhiều, đi ra vật vàng cũng không can gì. Bệnh bớt rồi uống 5 viên với nước cơm.

- *Hột trám* (cà na) đốt tán bột, mỗi lần uống 2 đồng với nước cơm vào khi đói thì khỏi.

- *Nấm cây hòe* 2 lạng, *Son khô* 2 lạng, đều tán bột mỗi lần uống 1 đồng với rượu nóng.

- *Muội nôi* 5 đồng, hòa với nước cơm, phơi sương một đêm, sáng mai uống vào khi đói là khỏi.

5. Kinh trị đàn ông đi cầu ra máu:

Đậu đen 1 thăng sao cháy tán bột, ngâm rượu nóng lọc bã cho uống rất hay.

6. Kinh trị đại tiện ra máu vài tháng:

- *Hoàng bá* 1 lạng, bỏ vỏ, dùng *lòng trắng trứng gà* bôi vào mà nướng, tán bột, hòa nước làm viên bằng hột đậu xanh, mỗi lần uống 7 viên với rượu hết ngay.

- *Lá trắc bá* tùy 4 mùa mà hái. Bệnh về mùa xuân thì hái lá hướng đông, bệnh mùa hè thì hái lá hướng nam, bệnh mùa thu hái lá hướng tây, bệnh mùa đông thì hái lá hướng bắc, đốt tán bột mà uống rất hay.

7. Kinh trị đại tiện ra máu khi bệnh lành, nguyên khí trong mình suy, lưng gối nặng nề yếu sức.

Tầm gửi cây dâu tán bột, mỗi lần uống 1 đồng với nước sôi.

8. Kinh trị đại tiện ra máu do di truyền:

Sa nhân, tán bột, sắc 2 đồng với nước cơm mà uống mãi đến lành thì thôi.

9. Kinh trị đại tiện phân ra trước rồi máu ra sau:

- *Lá ngải cứu* 1 nắm gừng sống 1 củ nhỏ. Xắt lát, đổ nước sắc đặc, uống 3 chung là lành hoặc gia thêm *Đậu đen* 1 vốc.

- *Cạo lấy nốt sùi* cây dâu to đổ nước sắc uống.

10. Kinh trị uống rượu nhiều sinh ra đi ngoài ra máu:

Thanh cao dùng lá thì bỏ cuống, dùng gọng thì bỏ lá, sấy khô tán bột, mỗi lần uống 2, 3 đồng, máu ra trước phân thì thang với nước lạnh, máu ra sau phân thì thang với rượu, rất hay.

11. Kinh trị độc rượu đi ngoài ra máu hoặc đi lỵ:

- Lá trác bá non (9 lần đồ 9 lần phơi) 2 lạng, Hoa hòe lâu năm, sao đen 1 lạng. Đều tán bột luyện mật làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 40 viên với rượu ấm vào lúc đói rất hay.

- Lá trác bá, Hoa hòe đều sao, Bẹ móc đốt thành than. Các vị đều nhau, tán bột, mỗi lần uống 1 đồng cân với nước cơm khi đói.

- Hạt dành dành sấy khô tán bột, mỗi lần uống 1 đồng với nước mới múc, rất hay.

- Quả hòe 1 lạng, nửa sống nửa sao. Hột dành dành 5 đồng. Đều sao tán bột, mỗi lần uống 2 đồng với nước mới múc vào khi đói.

- Theo phương trên bỏ Hột dành dành gia *Guang sen*, *Chỉ xác* đều sao, uống với nước cơm.

12. Kinh trị vì nhiều độc mà ra máu, vì ăn đồ nóng mà ra máu:

Đậu đỏ tán bột, mỗi lần uống 2 đồng với nước lã.

Củ sắn dây, *Ngó sen* đều bằng nhau. Đều giã sống vắt lấy nước hai thăng uống rất hay.

13. Kinh trị đại tiện ra máu và vì độc rượu sinh lỵ hay đi lâu ngày:

Ô mai 3 lạng đốt tồn tính, tán bột lấy *giấm* khuấy hồ làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên với nước cơm vào khi đói, mỗi ngày uống 3 lần thì hết.

14. Kinh trị chứng trường phong chứng uống rượu sinh lỵ và chứng loét ruột sinh lỵ ra máu:

- *Quán chúng*, bỏ lông, xắt nhỏ, sấy khô tán bột, mỗi lần uống 2 đồng với nước cơm vào lúc đói.

- *Quán chúng* đốt tồn tính, để cho tiết hết hỏa độc, tán bột, gia vào một ít *Xạ hương* uống với nước cơm.

15. Truyền trị trẻ con đại tiện ra máu:

Rễ cây mơ cạo vỏ ngoài, rửa sạch, đập nát, nước một bát sắn còn nửa uống vào lúc đói là khỏi.

VI - NIỆU HUYẾT

Niệu huyết là đái ra máu, vì hỏa uất của tâm đưa lên nhiệt xuống tiểu trường nên sinh ra chứng này. Phép chữa thì nên thanh hỏa làm chủ, lại phải chia ra hư thực hai cách: không đau là niệu huyết (đái ra máu) thì thuộc hư, đau là lâm huyết (viêm bàng quang) thì thuộc nhiệt, phép chữa phải chia ra hai cách, chớ có chấp nhất.

1. Kinh trị trẻ con đái ra dây máu:

Đậu sị 1 nắm, sắc uống vào khi đói, hoặc hòa vào chút rượu càng hay.

2. Kinh trị trẻ con đái máu:

- Rễ cây gai rửa sạch, sắc nước thỉnh thoảng uống là khỏi.

- Long đóm thảo, 1 nắm, nước 5 thăng, sắc còn nửa, chia uống 5 lần, rất hay.

- Củ nghệ 1 lạng tán bột, Củ hành bóc trắng 1 nắm, Nước 1 thăng. Sắc còn nửa, uống nóng, ngày 3 lần đã kinh nghiệm.

- Hương phụ 1 lạng, Địa du 1 lạng. Đều sắc riêng, trước uống nước Hương phụ 3, 5 chén, sau uống nước Địa du cho hết, chưa lành lại uống nữa.

- *Kinh giới, Sa nhân* đều nhau. Tán bột uống 3 đồng với nước cháo nếp, ngày 3 lần uống rất hay.
- Ích mẫu thảo, già sống vắt lấy nước uống 1, 2 thăng thì lành.
- *Mã đề*. già vắt lấy nước 5 chung, uống vào khi đói rất hay. Có phương gia thêm *Cỏ mực*, phân lạng cũng bằng *Cỏ mã đề*.
- *Quả dành dành* 5 đồng, bỏ vỏ sao đen, một bát nước sắc còn nửa, uống và lúc đói.
- *Rễ cây cỏ xước*, *Kỳ sắt*, bỏ cuống sắc uống vào khi đói hoặc làm trà thường uống rất hay.
- *Bồ hoàng*, tán bột mỗi lần uống nửa đồng, dùng củ *Sinh địa* nấu lấy nước mà uống rất hay.
- *Vùng (Mè)* 1 thăng già nát, lấy nước chày 2 thăng ngâm một đêm, sáng sớm vắt lấy nước uống thì khỏi.
- *Hành trắng* 1 nắm, *Củ nghệ* 1 lạng, *Nước* 1 thăng. Sắc lấy quá nửa cho uống nóng, ngày ba lần lạnh thì thôi.
- *Ô mai* đốt tồn tính, tán bột khuấy hồ làm viên bằng hột ngô đồng mỗi lần uống 10 viên với rượu.
- *Rễ tranh* 1 nắm, *gừng sống* 7 lát, *Mật* 1 muống, nước hai bát. Sắc còn một nửa, uống khi đói.
- *Hoa hòe* sao vàng, *Nghệ* nướng chín, đều 1 lạng. Đều tán bột, mỗi lần uống 2 đồng, sắc nước *Đậu sị* nhạt làm thang.
- *Ngũ bội tử* tán bột, dùng nhục *Bạch mai* (mơ muối) già nhỏ hòa lẫn vào làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên với rượu vào lúc đói.
- *Tóc rối* đốt thành tro 2 đồng, lấy nước hòa thêm *giấm* mà uống vào khi đói. Có phương gia thêm *móng tay người* nửa phần cùng đốt thành tro than.
- *Nhựa cây đào* 1 cục bằng quả táo, nước 1 bát sắc còn nửa uống nóng hết, trẻ con thì chia uống làm ba lần, ngày uống 3 lần, đi tả ra hết sạn đá thì thôi.

Bảng V



Công cộng



Xuyên tâm liên



Nam mộc hương



Nụ ao - Cúc áo



Tâm sét



Thanh táo



Vũ bô



Vuốt hùm



Không sông